

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH XUÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-----***-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

Thanh Xuân, ngày 10 tháng 01 năm 2024

Số: 06/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 638/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2023, giữa:

- **Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thanh N**, sinh năm 1986.

HKTT và trú tại: Số 18 ngõ 162 Lê Trọng Tấn, phường K, quận T, Hà Nội.

- **Bi đơn: Anh Nguyễn Xuân T**, sinh năm 1984.

HKTT và trú tại: Số 18 ngõ 162 Lê Trọng Tấn, phường K, quận T, Hà Nội.

Căn cứ Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 24; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị Thanh N và anh Nguyễn Xuân T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Về hôn nhân:** Chị Trần Thị Thanh N và anh Nguyễn Xuân T cùng thuận tình ly hôn.

***Về con chung:** Chị Trần Thị Thanh N và anh Nguyễn Xuân T xác nhận có 02 (Hai) con chung là cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 23/12/2013; cháu Nguyễn Xuân T, sinh ngày 12/03/2017, sức khỏe của các con bình thường.

Ghi nhận sự thỏa thuận của chị N và anh T : Giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết kể từ khi Quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu H, cháu T đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

***Về tài sản chung và nhà đất chung:** Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

***Về công nợ chung:** Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

***Về án phí:** Chị Trần Thị Thanh N tự nguyện chịu cả số tiền 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0012759 ngày 27/12/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội. Trả lại chị Trần Thị Thanh N số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

Thẩm phán

- VKSND Q.Thanh Xuân;
- TAND TP Hà Nội;
- THADS Q.Thanh Xuân;
- UBND phường Bạch Đằng (ĐKKH số 166 ngày 12/12/2011);
- Dương sự và Lưu hồ sơ.

Lê Huyền Thu

